

Bắc Gia Nghĩa, ngày 04 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc nộp hồ sơ đề nghị phê duyệt hưởng chế độ, chính sách Học kỳ I, năm học 2026 - 2027

Kính gửi:

- Phụ huynh học sinh trường TH Lê Hồng Phong
- Giáo viên chủ nhiệm các lớp

Căn cứ Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính Phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách;

Căn cứ Thông tư số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC, ngày 31 tháng 12 năm 2013 về việc quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật ;

Căn cứ Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 05 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người;

Trường Tiểu học Lê Hồng Phong thông báo đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và toàn thể phụ huynh nộp hồ sơ đề nghị phê duyệt hưởng chế độ như sau:

A. ĐỐI TƯỢNG, THÀNH PHẦN HỒ SƠ HƯỞNG CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH

I. Chính sách hỗ trợ chi phí học tập (Nghị định 238/2025/NĐ-CP)

1. Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập

a) Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông mồ côi cả cha lẫn mẹ.

b) Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông là người khuyết tật.

c) Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

d) Trẻ em học mầm non, học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ (trong trường hợp ở với người giám hộ) có nơi thường trú và đang học tại cơ sở giáo dục ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền hoặc học tại cơ sở giáo dục trên địa bàn khác theo quy định của địa phương trong trường hợp trên địa bàn thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo không có cơ sở giáo dục.

2. Hồ sơ:

Quy định tại Khoản 5 Điều 18 Nghị định 238/2025/NĐ-CP, bao gồm:

- Đơn theo mẫu

- Bản sao chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao từ sổ gốc giấy tờ:

+ Giấy xác nhận mồ côi cả cha lẫn mẹ do Ủy ban nhân dân xã, phường, áp dụng đối với đối tượng **mồ côi cả cha lẫn mẹ**;

+ Giấy xác nhận khuyết tật hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội do Ủy ban nhân dân xã, phường cấp áp dụng đối với đối tượng học sinh **khuyết tật**;

+ Giấy xác nhận hộ nghèo do Ủy ban nhân dân xã, phường cấp cho đối tượng có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện **hộ nghèo** theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

+ Căn cước công dân của học sinh và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ (trong trường hợp ở với người giám hộ) đối với đối tượng mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ (trong trường hợp ở với người giám hộ) có nơi thường trú và đang học tại cơ sở giáo dục ở **thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III** vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền hoặc học tại cơ sở giáo dục trên địa bàn khác theo quy định của địa phương trong trường hợp trên địa bàn thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo không có cơ sở giáo dục.

II. Chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách (Nghị định 66/2025/NĐ-CP)

1. Đối tượng áp dụng

Học sinh tiểu học và học sinh trung học cơ sở đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông (hoặc điểm trường) thuộc xã khu vực III, khu vực II, khu vực I, xã có thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo, nhà ở xa trường từ 4 km trở lên đối với học sinh tiểu học và từ 7 km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở, hoặc địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua biển, hồ, sông, suối, qua đèo, núi cao, qua vùng sạt lở đất, đá, thuộc một trong các trường hợp sau:

Bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn;

Người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều theo quy định của Chính phủ mà bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã khu vực II, khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Hồ sơ:

Quy định tại Khoản 1 Điều 9 Nghị định 66/2025/NĐ-CP, bao gồm:

- Đơn đề nghị hưởng chính sách học sinh bán trú (theo Mẫu số 04)
- Nộp bản chụp kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận hoặc Giấy xác nhận hộ nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã/phường cấp.
- Căn cước công dân của học sinh và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ (phô tô).

III. Chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người đang học tập tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Nghị định 57/2017/NĐ-CP)

1. Đối tượng áp dụng

Học sinh thuộc 16 dân tộc có số dân dưới 10.000 người: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ

2. Hồ sơ:

Quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định 57/2017/NĐ-CP, bao gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ học tập theo mẫu
- Giấy khai sinh (Bản sao hoặc phô tô).
- Căn cước công dân (phô tô).

III. Chế độ theo Thông tư số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013.

1. Đối tượng

Học sinh là người khuyết tật có bố mẹ thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo.

2. Hồ sơ

Đơn đề nghị hưởng chế độ.

Giấy xác nhận khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của Nhà nước (bản sao có công chứng).

Giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 do UBND phường cấp (bản sao có công chứng).

IV. Các chế độ chính sách khác theo quy định (nếu có)

B. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM NỘP HỒ SƠ

1. Thời gian và hạn nộp hồ sơ:

- Các ngày từ Thứ 2 và đến Thứ 6 hàng tuần.
- Hạn nộp: Chậm nhất trước ngày **15/9/2026**

Sau thời gian này, nhà trường sẽ không chịu trách nhiệm với bất kỳ sự chậm trễ nào ảnh hưởng đến việc xét duyệt chế độ hỗ trợ cho học sinh.

2. Địa điểm nộp hồ sơ:

2. Địa điểm nộp hồ sơ

Văn phòng trường TH Lê Hồng Phong - Đường Ngô Mây - Phường Bắc Gia Nghĩa - Lâm Đồng.

***Lưu ý:**

Mỗi chế độ chính sách học sinh phải nộp 02 bộ hồ sơ để lưu tại nhà trường và nộp cấp trên phê duyệt.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: VT./.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Dung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

(Dùng cho các đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ)

Kính gửi: Trường Tiểu học Lê Hồng Phong

Họ và tên (1): Số căn cước/căn cước công dân:.....

Là cha/mẹ (hoặc người giám hộ) của em (2):.....

Hiện đang học tại lớp:

Trường: Trường Tiểu học Lê Hồng Phong

Thuộc đối tượng:

(ghi rõ đối tượng được quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP).

Căn cứ quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP, tôi làm đơn này đề nghị được xem xét để được cấp tiền hỗ trợ chi phí học tập theo quy định hiện hành.

..., ngày... tháng 9 năm 2026

NGƯỜI LÀM ĐƠN (3)

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

(1) Đối với đối tượng là trẻ em mẫu giáo ghi tên cha mẹ (hoặc người giám hộ), đối với học sinh phổ thông, học viên học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục thường xuyên ghi tên của học sinh.

(2) Nếu là học sinh phổ thông, học viên học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục thường xuyên trực tiếp viết đơn thì không phải điền dòng này.

(3) Cha mẹ (hoặc người giám hộ)/học sinh phổ thông, học viên học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục thường xuyên.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỌC SINH BÁN TRÚ

(Dùng cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông)

Kính gửi: Trường Tiểu học Lê Hồng Phong

Họ và tên cha/mẹ/người giám hộ

Số định danh cá nhân/căn cước công dân/căn cước/chứng minh nhân dân:

Họ và tên học sinh:

Số định danh cá nhân/căn cước công dân/căn cước/:

Thuộc hộ nghèo ☐ (đánh dấu X vào ô vuông nếu thuộc hộ nghèo).

Năm học: 2026-2027; là học sinh lớp:....., Trường Tiểu học Lê Hồng Phong

Vì lý do (chọn 1 trong 2 lý do sau):

- Nhà ở xa trường không thể đến trường và trở về nhà trong ngày (ghi rõ cách nơi học tập bao nhiêu km):.....

- Địa hình giao thông khó khăn: ☐

Nên em phải ở lại trường hoặc khu vực gần trường để học tập.

Vì vậy, em làm đơn này đề nghị các cấp quản lý xem xét cho em được hưởng chính sách học sinh bán trú theo quy định tại Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ, gồm:

1. Tiền ăn ☐

2. Tiền nhà ở (đối với trường hợp học sinh phải tự lo chỗ ở) ☐

3. Gạo: ☐

....., ngày..... tháng 9 năm 2026

Người làm đơn

(Học sinh hoặc cha/mẹ/người giám hộ của học sinh khai ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ HỌC TẬP

(Dùng cho học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục công lập)

Kính gửi: Trường Tiểu học Lê Hồng Phong

Họ và tên học sinh:.....

Hộ khẩu thường trú tại:.....

Sinh ngày:.....

Dân tộc:.....

Hiện đang học tại lớp:.....

Trường: Trường Tiểu học Lê Hồng Phong

Tôi làm đơn này đề nghị các cấp quản lý xem xét, giải quyết cấp tiền hỗ trợ học tập theo quy định và chế độ hiện hành./.

XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN

....., ngày....tháng....năm...

CẤP XÃ¹

Người làm đơn

*Nơi học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường
trú*

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký tên, đóng dấu)

¹ Trường hợp học sinh, sinh viên có giấy khai sinh hoặc sổ hộ khẩu của gia đình thì nộp giấy khai sinh hoặc sổ hộ khẩu của gia đình (bản sao có mang bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực từ bản chính) kèm theo đơn, không cần xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.